

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2770**/EVN SPC-KH
V/v công bố thông tin doanh nghiệp
nhà nước theo Nghị định 81-2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư

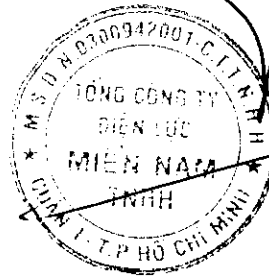
Thực hiện Điều 14 của Nghị Định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và giai đoạn 2015-2017” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KH-EVN;
- Lưu: VT, KH.ĐQ.(02).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phước Đức

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ GIAI ĐOẠN 2015-2017**
(Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Năm báo cáo: 2018

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2015-2017:

1. Sản xuất và cung ứng điện:

Giai đoạn 2015 -2017, công suất phụ tải cực đại tăng bình quân khoảng 9,5% từ 7.780 MW năm 2015 lên 9.529 MW năm 2017.

Năm	2015	2016	2017
Pmax (MW)	7.780	8.698	9.529
So với năm trước (%)	12,07	11,8	9,55

Tốc độ tăng trưởng bình quân điện thương phẩm trong giai đoạn 2015-2017 là 11,8%.

Sản lượng điện thương phẩm, số khách hàng giai đoạn 2014 – 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	Dự kiến 2018
1. SL Điện thương phẩm	Tr.kWh	49.387	54.960	60.330	66.170
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>10,74%</i>	<i>11,28%</i>	<i>9,77%</i>	
+ Nông lâm & thủy sản	“	1.482,41	2.628,22	3.182,55	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>18,78%</i>	<i>77,29%</i>	<i>21,09%</i>	
+ Công nghiệp và xây dựng	“	30.787,18	33.351,63	37.043,85	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>9,43%</i>	<i>8,33%</i>	<i>11,07%</i>	
+ Thương nghiệp & K.Sạn NH	“	1.608,70	1.859,46	2.074,44	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>34,46%</i>	<i>15,59%</i>	<i>11,56%</i>	
+ Quản lý & tiêu dùng dân cư	“	13.874,36	15.230,7	10.043,65	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>10,38%</i>	<i>9,78%</i>	<i>-34,06%</i>	

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	Dự kiến 2018
+ Các hoạt động khác	“	1.634,78	1.890,03	1.986,44	
<i>So với năm trước</i>	%	12,94%	15,61%	5,10%	
2. Số khách hàng	K/hàng	6.955.695	7.303.112	7.652.077	
<i>So với năm trước</i>	%	7,22%	4,99%	4,78%	

2. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện:

Trong giai đoạn 2015-2017, EVNSPC đã thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng, các dự án đầu tư được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về Quy hoạch, Quản lý dự án đầu tư xây dựng, bảo chất lượng, tiến độ và tính hiệu quả; đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương, đặc biệt là các khu công nghiệp lớn. Công tác đầu tư xây dựng đã góp phần củng cố lưới điện, nâng cao chất lượng điện áp, giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện, cung ứng điện ổn định, kịp thời, liên tục cho khách hàng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn các tỉnh miền Nam.

Giai đoạn 2015-2017, EVNSPC đã đầu tư phát triển lưới 110kV gồm 564km đường dây và dung lượng trạm biến áp là 2.566MVA; lưới điện trung hạ áp là: 2.130km đường dây trung áp, 2.981km đường dây hạ áp và 353MVA dung lượng trạm biến áp

Tổng công ty đã rất quan tâm đầu tư lưới điện ở các khu vực vùng sâu vùng xa, vùng núi và hải đảo; thực hiện hoàn tất Dự án đường dây cáp ngầm 110kV xuyên biển Hà Tiên – Phú Quốc dài 56 km cấp điện cho huyện đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang; hoàn thành đóng điện công trình cấp điện cho các xã đảo tỉnh Kiên Giang: đảo Lại Sơn với 24,5 km đường dây 110kV trên biển và Hòn Nghê với 16,3km đường dây 22kV trên biển, xã đảo Sơn Hải với 4km đường dây 22kV; công trình cải tạo phát triển lưới điện khu vực Cửa Cạn, Gành Dầu; Công trình đường dây 22kV từ đất liền ra Đảo Hòn Tre và lưới điện phân phối để cung cấp điện cho Trung tâm hành chính huyện Kiên Hải; tại Huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận: tăng cường công suất nguồn diesel 3x500kW; Huyện Côn đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: đầu tư 02 tổ máy diesel Nhà máy Điện An Hội.

Đặc biệt Tổng công ty Điện lực miền Nam đã đầu tư cấp điện đảm bảo tưới tiêu trong các tháng hạn hán mùa khô 2016 tại các tỉnh Bình Phước, Ninh Thuận, BR-VT; đầu tư cấp điện phục vụ trạm bơm để giảm xâm nhập mặn như khu vực tỉnh Long An, Vĩnh Long...

Nhằm nâng cao đời sống, văn hóa của đồng bào dân tộc ít người, EVNSPC đã thực hiện đầu tư 563,5 tỷ đồng cấp điện cho 36.651 hộ đồng bào Khmer tại các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh và Kiên Giang với khối lượng 399km đường dây trung thế, 1216,3km đường dây hạ thế và tổng dung lượng trạm là 14,59 MVA.

Với những nỗ lực đầu tư đến năm 2017, EVNSPC có 2.510/2.510 xã phường thị trấn có điện đạt tỷ lệ 100%; Số hộ dân có điện là 7,67 triệu hộ - đạt

tỷ lệ 99,4%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện là 5,11 triệu hộ - đạt tỷ lệ 99,18%.

3. Tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và tiết kiệm điện:

EVNSPC đã áp dụng những giải pháp về kỹ thuật và quản lý kinh doanh để giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và giai đoạn 2015-2017 đã giảm 0,75% từ 5,19% năm 2015 xuống còn 4,44% năm 2017, cụ thể:

Năm	Kế hoạch EVN giao	Thực hiện	Thực hiện so sánh với kế hoạch
2015	5,40%	5,19%	-0,21%
2016	5,00%	4,78%	-0,22%
2017	4,75%	4,44%	-0,31%

Giai đoạn 2015-2017, EVNSPC tiết kiệm được 2 tỷ 780 triệu kWh, luôn vượt so với kế hoạch tiết kiệm điện Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao là tối thiểu 2% điện thương phẩm. Trong nhiều năm liền EVNSPC thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác tiết kiệm điện.

4. Công tác kinh doanh điện năng và dịch vụ khách hàng có bước phát triển vượt bậc, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và xã hội

Trung tâm Chăm sóc khách hàng Điện lực miền Nam được đưa vào hoạt động từ cuối năm 2015 là một bước ngoặt trong việc chăm sóc khách hàng của ngành điện. Hiện nay, Trung tâm cung cấp 38 dịch vụ gồm các nhóm dịch vụ như: xử lý sự cố điện, thay đổi dịch vụ thông tin khách hàng, tra cứu thông tin, thông báo tình hình sử dụng điện và giải quyết khiếu nại của khách hàng... Các kênh giao tiếp với khách hàng được mở rộng và nâng cao chất lượng như khách hàng có thể truy cập thông tin và thực hiện các giao dịch; nhắn tin SMS thông báo tiền điện, thông báo mất điện, thông báo nợ tiền điện, truy vấn thông tin liên quan sử dụng điện của khách hàng, gửi thông tin thông báo dịch vụ đến khách hàng qua email.

Hiện nay Trung tâm Chăm sóc khách hàng Tổng công ty Điện lực miền Nam là đơn vị có dịch vụ chăm sóc khách hàng đứng thứ 2 trong 5 Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đến năm 2017, Tổng công ty Điện lực miền Nam đã giải quyết và đưa vào vận hành hơn 8.000 công trình điện trung áp với thời gian giải quyết trung bình là 4,44 ngày/công trình (< 7 ngày/công trình). Chỉ số tiếp cận điện năng ngày càng cải thiện giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường kinh doanh.

5. Công tác ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin trong điều hành sản xuất kinh doanh, dịch vụ khách hàng được áp dụng:

- Công tác kết nối với Trung tâm hành chính của các UBND Tỉnh/Thành phố: Hiện nay tất cả 21 Công ty Điện lực đều đã có báo cáo đến UBND tỉnh/thành phố để có chỉ đạo xây dựng cơ chế “1 cửa liên thông” giữa ngành điện và cơ quan quản lý địa phương.

Đến năm 2017, có 04 Công ty Điện lực đã hoàn thành kết nối (Long An, Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh) kết nối phần mềm và hệ thống CNTT của các Công ty Điện lực với cơ quan quản lý nhà nước, 17/21 Công ty Điện lực đã gửi văn bản báo cáo địa phương và đề nghị kết nối với Cổng thông tin của địa phương và đang chờ phản hồi của địa phương (Sở TT&TT hoặc Văn phòng UBND tỉnh) để triển khai thực hiện.

Với mục tiêu chiến lược là hiện đại hóa lưới điện, cải thiện độ ổn định và tin cậy trong việc cung cấp điện, tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, tăng năng suất lao động, giảm tổn thất điện năng trong kinh doanh, EVNSPC đã thực hiện các dự án:

- Tháng 5/2017, Tổng công ty Điện lực miền Nam đã chính thức vận hành Hệ thống SCADA/DMS cho lưới điện trên địa bàn 21 tỉnh, thành phố phía Nam. Hệ thống bao gồm Trung tâm Điều khiển đặt tại Cơ quan Tổng công ty và Trung tâm điều khiển dự phòng đặt tại Công ty Lưới điện Cao thế miền Nam, 42 trung tâm điều khiển xa (HMI) đặt tại các Công ty Điện lực, Chi nhánh điện cao thế giám sát điều khiển trạm biến áp 110kV và các máy cắt tự đóng lại/dao cắt tải trên lưới điện 22kV.

Hiện nay, Tổng công ty kết nối SCADA và điều khiển xa 213/214 trạm 110kV; đã kết nối SCADA để thực hiện giám sát và điều khiển từ xa cho 905 Recloser và LBS trên địa bàn quản lý.

Hệ thống SCADA đã và đang phục vụ tốt công tác điều hành/vận hành lưới điện, làm nền tảng để tổ chức các trạm biến áp 110kV không người trực. Tổng công ty đang tiếp tục nghiên cứu phát triển mở rộng về qui mô điều khiển và các chức năng nâng cao của hệ thống.

- Tổng công ty Điện lực miền Nam đang vận hành 02 chương trình phần mềm quản lý kỹ thuật tự xây dựng trên nền GIS cho lưới điện 110kV và 22kV. Chương trình có đầy đủ các chức năng đáp ứng theo yêu cầu quản lý kỹ thuật từ cấp Tổng công ty đến các đơn vị.

- Tăng cường áp dụng công nghệ để nâng lực quản lý kỹ thuật nhằm tối ưu hóa vận hành hệ thống: như áp dụng sửa chữa điện và vệ sinh hotline để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện;

- Tổng công ty đã triển khai lắp đặt hệ thống đo ghi từ xa bằng công tơ điện tử và thiết bị đọc công tơ từ xa cho khách hàng và các trạm công cộng với mục tiêu giảm tổn thất điện năng trong kinh doanh, giảm chi phí nhân công ghi chỉ số, tăng hiệu quả trong công tác quản lý kinh doanh và kỹ thuật; nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; chuẩn bị cơ sở dữ liệu trong lộ trình chuẩn bị tham gia thị trường điện cạnh tranh bán buôn năm 2015 và bán lẻ năm 2022.

EVNSPC đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh như: Hệ thống thanh toán điện tử để thu tiền qua

serverbanking và Bưu cục, hoá đơn điện tử; ghi chỉ số, gạch nợ bằng điện thoại di động & Ứng dụng máy tính bảng phục vụ khảo sát, cấp điện cho khách hàng sau TBA công cộng; chữ ký số.

II Tình hình đầu tư tại các công ty con:

Theo Đề án sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty Điện lực miền Nam giai đoạn 2017 – 2020 do EVN phê duyệt, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn hoàn tất lần một đối vốn góp tại một đơn vị. Năm 2018 Tổng công ty tiếp tục thoái vốn tại các đơn vị khác theo kế hoạch.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Ước thực hiện Năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Điện thương phẩm	Tr. kWh	49.387	54.960	60.330	66.170
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	79.814	90.325	98.376	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	643	661	478	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	733	684	476	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) <i>Bán điện (campuchia)</i>	1000 USD	34.440	38.278	31.331	
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	<i>Kế hoạch đầu tư phát triển</i>	<i>Tỷ đồng</i>	4.933	6.545	7.579	
	a) - Nguồn ngân sách	“	93	92	52	
	b) - Vốn vay	“	1.400	1.371	2.488	
	c) - Vốn khác	“	3.440	5.082	5.039	
8	Tổng lao động	Người	21.415	21.973	22.050	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	2.861	3.173	4.073	

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm 2018		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	1.066	100%	1.032	1.066	100%	1.196,4	1.353	100%	1.359,05	1.353	100%	1.359,05
2	Công ty TNHH MTV Tư Vấn Điện Miền Nam	12,5	100%	12,5	12,5	100%	13,5	14,69	100%	19,24	14,69	100%	19,24
3	Công ty cổ phần thiết bị điện Vi - Na - Si - No	115,5	50%	115,5	115,5	50%	184	115,5	50%	131,5	115,5	0%	0